Phụ lục IV .4

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ QUẬN Ô MÔN

(Ban hành kèm Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ năm 2013
		TỪ	ĐẾN	
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	a) Đất ở tại đô thị			
1	Bến Bạch Đằng	Đầu vàm Tắc Ông Thục	Hết dãy phố 06 căn	10,000,000
2	Cách Mạng Tháng Tám	Trần Quốc Toản	Cổng Bệnh viện Ô Môn	7,000,000
3	Châu Văn Liêm	Quốc lộ 91	Cách Mạng Tháng Tám	8,000,000
4	Đinh Tiên Hoàng	Trần Hưng Đạo	Bến Bạch Đằng	10,000,000
5	Đường 26 tháng 3	Quốc lộ 91	Kim Đồng	14,000,000
6	Đường 3 tháng 2	Kim Đồng	Huỳnh Thị Giang	6,000,000
7	Đường 30 tháng 4	Trần Hưng Đạo	Bệnh viện Ô Môn	5,000,000
8	Đường tỉnh 922	Quốc lộ 91	Cầu Rạch Nhum	4,000,000
9	Huỳnh Thị Giang	Châu Văn Liêm	Đường 26 tháng 3	7,000,000
10	KDC thương mại Bằng Tăng	Sau thâm hậu 50m Quốc Lộ 91 trở vào		4,000,000
11	Kim Đồng	Đường 26 tháng 3	Rạch Cây Me	8,000,000
12	Lê Quý Đôn	Trần Hưng Đạo	Bến Bạch Đằng	10,000,000
13	Lê Văn Tám	Đường 26 tháng 3	Cách Mạng Tháng Tám	7,000,000
14	Lưu Hữu Phước	Đường 26 tháng 3	Châu Văn Liêm	8,000,000
15	Ngô Quyền	Trần Hưng Đạo	Bến Bạch Đằng	10,000,000
16	Nguyễn Du	Lưu Hữu Phước	Nguyễn Trãi	7,000,000
17	Nguyễn Trãi	Đường 3 tháng 2	Trần Phú	6,000,000
18	Phan Đình Phùng	Cách Mạng Tháng Tám	Trần Quốc Toản	7,000,000
19	Quốc Lộ 91	Cầu Ông Tành	Cầu Ô Môn (phía bên phải)	4,800,000

		Cầu Ông Tành	Cầu Ô Môn (phía bên trái)	4,000,000
20	Trần Hưng Đạo	Kim Đồng	Cầu Huyện đội	13,000,000
21	Trần Quốc Toản	Đường 26 tháng 3	Châu Văn Liêm	8,000,000
22	Lý Thường Kiệt	Đường 26 tháng 3	Bến Bạch Đằng	4,000,000
23	Trần Nguyên Hãn	Đường 26 tháng 3	Bến Bạch Đằng	4,000,000
24	Nguyễn Trung Trực	Đường 26 tháng 3	Chợ Ô Môn	8,000,000
25	Đắc Nhẫn (đường vào Trường Dân tộc Nội trú)	Quốc Lộ 91	Rạch Sáu Thước	1,200,000
26	Đường nội bộ khu Dân tộc Nội trú (trừ tuyến đường đã đặt tên)	Toàn bộ các tuyến đường		1,200,000
	b) Đất ở tiếp giáp các trục giao thông:			
1	Bến Bạch Đằng nối dài	Cầu Ô Môn	Giáp dãy phố 06 căn	3,500,000
2	Bến Hoa Viên	Trần Hưng Đạo	Cầu Đúc ngang nhà máy Liên Hiệp	1,700,000
		Cầu Đúc ngang nhà máy Liên Hiệp	Cầu đúc vào chùa Long Châu	1,200,000
3	Chợ Thới Long	Cầu Chợ	Cầu Bà Ruôi	4,000,000
4	Chợ Phước Thới	Quốc lộ 91	Cầu Chùa (trừ hành lang đường sông)	3,500,000
5	Chợ Thới An	Hẻm nhà thương	Đình Thới An	3,000,000
6	Đường tỉnh 920B	Quốc lộ 91	Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn	2,000,000
		Quốc lộ 91	Cầu Ba Rích (Bên phải)	1,200,000
		Quốc lộ 91	Cầu Ba Rích (Bên trái)	800,000
		Cầu Ba Rích	Cầu Tầm Vu (Bên phải)	1,000,000
		Cầu Ba Rích	Cầu Tầm Vu (Bên trái)	700,000
		Cầu Tầm Vu	UBND phường Thới An (Bên phải)	1,500,000

		Cầu Tầm Vu	UBND phường Thới An (Bên trái)	800,000
7	Đường tỉnh 923	Quốc lộ 91	Cầu Giáo Dẫn	1,200,000
		Cầu Giáo Dẫn	Trung tâm quy hoạch phường Trường Lạc (Bên phải)	1,000,000
		Cầu Giáo Dẫn	Trung tâm quy hoạch phường Trường Lạc (Bên trái)	1,000,000
		Khu quy hoạch phường Trường Lạc (từ cống Bảy Hổ)	Rạch Xẻo Đế (Bên phải)	1,000,000
		Khu quy hoạch phường Trường Lạc (từ cống Bảy Hổ)	Rạch Xẻo Đế (Bên trái)	1,200,000
8	Hai bên chợ Ba Se	Sông Tắc Ông Thục	Đường tỉnh 923	3,000,000
9	Hương lộ Bằng Tăng	Lộ Miễu Ông	Rạch Cây Sung	3,000,000
		Quốc lộ 91	Lộ Miễu Ông (Bên trái)	1,000,000
		Quốc lộ 91	Nhà thông tin khu vực Thới Hưng (bên phải)	1,500,000
		Nhà thông tin khu vực Thới Hưng	Lộ Miếu Ông (bên phải)	1,000,000
10	Lê Lợi	Trần Hưng Đạo	Hết xưởng cưa Quốc doanh (cũ)	2,500,000
		Từ xưởng cưa	Thánh Thất Cao Đài	750,000
11	Lộ chùa	Đầu lộ chùa	Cầu Dì Tho (trái, phải)	750,000
12	Quốc lộ 91	Cầu Sang Trắng I	Cầu Sang Trắng II (Hai bên QL91)	3,000,000
		Cầu Sang Trắng II	Chợ bến đò Đu Đủ	2,400,000
		Chợ bến đò Đu Đủ	Cầu Tắc Ông Thục	1,800,000
		Cầu Tắc Ông Thục	Cầu Ông Tành	3,000,000
		Cầu Ô Môn	Cống Ông Tà	1,200,000
		Cống Ông Tà	UBND phường Long Hưng (Bên phải)	1,000,000
		Cầu Viện lúa ĐBSCL	UBND phường Long Hưng (Bên trái)	600,000

		UBND phường Long Hưng	Đầu lộ Nông trường Sông Hậu (bên trái)	1,000,000
		UBND phường Long Hưng	Đầu lộ Nông trường Sông Hậu (bên phải, trừ đoạn thuộc Khu dân cư thương mại Bằng Tăng)	1,500,000
		Đầu lộ Nông trường Sông Hậu	Ranh quận Thốt Nốt	1,000,000
13	Quốc lộ 91B (Nguyễn Văn Linh)	Đoạn thuộc Ô Môn		1,500,000
14	Trần Hưng Đạo	Cầu Huyện đội	Trường Lương Định Của	4,000,000
		Trường Lương Định Của	Cổng chào	2,500,000
15	Trưng Nữ Vương	Trần Hưng Đạo	Rạch Cây Me	4,500,000
16	Đường số 2 TT Điện lực Ô Môn	Quốc lộ 91	TT Điện lực Ô Môn	1,000,000
17	Đường Thới Long - Sông Hậu	Cầu Rạch Cây Sung	Bến đò Cái Dứa	1,000,000

Phụ lục V .4

BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔ THỊ QUẬN Ô MÔN

(Ban hành kèm Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ năm 2013
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
	a) Đất ở tại đô thị			
1	Bến Bạch Đằng	Đầu vàm Tắc Ông Thục	Hết dãy phố 06 căn	7,000,000
2	Cách Mạng Tháng Tám	Trần Quốc Toản	Cổng Bệnh viện Ô Môn	4,900,000
3	Châu Văn Liêm	Quốc lộ 91	Cách Mạng Tháng Tám	5,600,000
4	Đinh Tiên Hoàng	Trần Hưng Đạo	Bến Bạch Đằng	7,000,000
5	Đường 26 tháng 3	Quốc lộ 91	Kim Đồng	9,800,000
6	Đường 3 tháng 2	Kim Đồng	Huỳnh Thị Giang	4,200,000
7	Đường 30 tháng 4	Trần Hưng Đạo	Bệnh viện Ô Môn	3,500,000
8	Đường tỉnh 922	Quốc lộ 91	Cầu Rạch Nhum	2,800,000
9	Huỳnh Thị Giang	Châu Văn Liêm	Đường 26 tháng 3	4,900,000
10	KDC thương mại Bằng Tăng	Sau thâm hậu 50m Quốc Lộ 91 trở vào		2,800,000
11	Kim Đồng	Đường 26 tháng 3	Rạch Cây Me	5,600,000
12	Lê Quý Đôn	Trần Hưng Đạo	Bến Bạch Đằng	7,000,000
13	Lê Văn Tám	Đường 26 tháng 3	Cách Mạng Tháng Tám	4,900,000
14	Lưu Hữu Phước	Đường 26 tháng 3	Châu Văn Liêm	5,600,000
15	Ngô Quyền	Trần Hưng Đạo	Bến Bạch Đằng	7,000,000
16	Nguyễn Du	Lưu Hữu Phước	Nguyễn Trãi	4,900,000
17	Nguyễn Trãi	Đường 3 tháng 2	Trần Phú	4,200,000
18	Phan Đình Phùng	Cách Mạng Tháng Tám	Trần Quốc Toản	4,900,000
19	Quốc Lộ 91	Cầu Ông Tành	Cầu Ô Môn (phía bên phải)	3,360,000

		Cầu Ông Tành	Cầu Ô Môn (phía bên trái)	2,800,000
20	Trần Hưng Đạo	Kim Đồng	Cầu Huyện đội	9,100,000
21	Trần Quốc Toản	Đường 26 tháng 3	Châu Văn Liêm	5,600,000
22	Lý Thường Kiệt	Đường 26 tháng 3	Bến Bạch Đằng	2,800,000
23	Trần Nguyên Hãn	Đường 26 tháng 3	Bến Bạch Đằng	2,800,000
24	Nguyễn Trung Trực	Đường 26 tháng 3	Chợ Ô Môn	5,600,000
25	Đắc Nhẫn (đường vào Trường Dân tộc Nội trú)	Quốc Lộ 91	Rạch Sáu Thước	840,000
26	Đường nội bộ khu Dân tộc Nội trú (trừ tuyến đường đã đặt tên)	Toàn bộ các tuyến đường		840,000
	b) Đất ở tiếp giáp các trục giao thông:			
1	Bến Bạch Đằng nối dài	Cầu Ô Môn	Giáp dãy phố 06 căn	2,450,000
2	Bến Hoa Viên	Trần Hưng Đạo	Cầu Đúc ngang nhà máy Liên Hiệp	1,190,000
		Cầu Đúc ngang nhà máy Liên Hiệp	Cầu đúc vào chùa Long Châu	840,000
3	Chợ Thới Long	Cầu Chợ	Cầu Bà Ruôi	2,800,000
4	Chợ Phước Thới	Quốc lộ 91	Cầu Chùa (trừ hành lang đường sông)	2,450,000
5	Chợ Thới An	Hẻm nhà thương	Đình Thới An	2,100,000
6	Đường tỉnh 920B	Quốc lộ 91	Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn	1,400,000
		Quốc lộ 91	Cầu Ba Rích (Bên phải)	840,000
		Quốc lộ 91	Cầu Ba Rích (Bên trái)	560,000
		Cầu Ba Rích	Cầu Tầm Vu (Bên phải)	700,000
		Cầu Ba Rích	Cầu Tầm Vu (Bên trái)	490,000
		Cầu Tầm Vu	UBND phường Thới An (Bên phải)	1,050,000

		Cầu Tầm Vu	UBND phường Thới An (Bên trái)	560,000
7	Đường tỉnh 923	Quốc lộ 91	Cầu Giáo Dẫn	840,000
		Cầu Giáo Dẫn	Trung tâm quy hoạch phường Trường Lạc (Bên phải)	700,000
		Cầu Giáo Dẫn	Trung tâm quy hoạch phường Trường Lạc (Bên trái)	700,000
		Khu quy hoạch phường Trường Lạc (từ cống Bảy Hổ)	Rạch Xẻo Đế (Bên phải)	700,000
		Khu quy hoạch phường Trường Lạc (từ cống Bảy Hổ)	Rạch Xẻo Đế (Bên trái)	840,000
8	Hai bên chợ Ba Se	Sông Tắc Ông Thục	Đường tỉnh 923	2,100,000
9	Hương lộ Bằng Tăng	Lộ Miễu Ông	Rạch Cây Sung	2,100,000
		Quốc lộ 91	Lộ Miễu Ông (Bên trái)	700,000
		Quốc lộ 91	Nhà thông tin khu vực Thới Hưng (bên phải)	1,050,000
		Nhà thông tin khu vực Thới Hưng	Lộ Miếu Ông (bên phải)	700,000
10	Lê Lợi	Trần Hưng Đạo	Hết xưởng cưa Quốc doanh (cũ)	1,750,000
		Từ xưởng cưa	Thánh Thất Cao Đài	525,000
11	Lộ chùa	Đầu lộ chùa	Cầu Dì Tho (trái, phải)	525,000
12	Quốc lộ 91	Cầu Sang Trắng I	Cầu Sang Trắng II (Hai bên QL91)	2,100,000
		Cầu Sang Trắng II	Chợ bến đò Đu Đủ	1,680,000
		Chợ bến đò Đu Đủ	Cầu Tắc Ông Thục	1,260,000
		Cầu Tắc Ông Thục	Cầu Ông Tành	2,100,000
		Cầu Ô Môn	Cống Ông Tà	840,000
		Cống Ông Tà	UBND phường Long Hưng (Bên phải)	700,000
		Cầu Viện lúa ĐBSCL	UBND phường Long Hưng (Bên trái)	420,000

		UBND phường Long Hưng	Đầu lộ Nông trường Sông Hậu (bên trái)	700,000
		UBND phường Long Hưng	Đầu lộ Nông trường Sông Hậu (bên phải, trừ đoạn thuộc Khu dân cư thương mại Bằng Tăng)	1,050,000
		Đầu lộ Nông trường Sông Hậu	Ranh quận Thốt Nốt	700,000
13	Quốc lộ 91B (Nguyễn Văn Linh)	Đoạn thuộc Ô Môn		1,050,000
14	Trần Hưng Đạo	Cầu Huyện đội	Trường Lương Định Của	2,800,000
		Trường Lương Định Của	Cổng chào	1,750,000
15	Trưng Nữ Vương	Trần Hưng Đạo	Rạch Cây Me	3,150,000
16	Đường số 2 TT Điện lực Ô Môn	Quốc lộ 91	TT Điện lực Ô Môn	700,000
17	Đường Thới Long - Sông Hậu	Cầu Rạch Cây Sung	Bến đò Cái Dứa	700,000